

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BẾN TRE CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRE TỈNH BẾN TRE Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2017/HSST

Ngày: 08/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồ

Ông Phan Văn Hải

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Văn Kim Thái Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2017/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

HUỲNH PHÚ Q (Q, Q TRÈ), sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 24, đường T, phường 3, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nơi ở hiện nay: Số 61/12/11, đường A, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Huỳnh Công C, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1961; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giữ từ ngày 11/8/2017, đến ngày 14/8/2017 cHể tạm giam cho đến nay (có mặt).

* Người bị hại:

1/ Quách Khang H, sinh ngày 14/5/1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 85, đường L, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2/ Mai Thanh S, sinh ngày 10/8/1999 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 29, đường H, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3/ Ngô Mai Quốc H, sinh ngày 17/8/1999 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 35/9, đường N, phường 1, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

4/Thạch Minh K, sinh ngày 20/6/1999 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 240, ấp 3, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1961 (có mặt);

Nơi cư trú: Số 24, đường T, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2/Huỳnh Công C, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 24, đường T, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

*Người làm chứng: Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số 98/120, đường T, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết được các em học sinh trường Trung học cơ sở Bến Tre đi học có mang theo tiền nên Huỳnh Phú Q nảy sinh ý định ra khu vực công viên tượng đài Đồng Khởi ở phường 4 và công viên tượng đài Trần Văn Ôn ở phường 2, thành phố Bến Tre đe dọa đánh các em học sinh để các em này sợ bị Q đánh phải đưa tiền cho Q. Để thực hiện ý định, vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/3/2012, Q ra tượng đài Đồng Khởi, đến gặp em Quách Khang H (sinh ngày 14/5/1999, ĐKTT tại: số 85, đường L, phường A, thành phố BT) kêu H đưa tiền cho Q nếu không đưa sẽ bị Q đánh. Do sợ bị Q đánh nên từ ngày 09/3/2012 đến ngày 20/3/2012, Khang H đã nhiều lần đưa tiền cho Q (mỗi lần ít nhất là 200.000 đồng, cao nhất là 500.000 đồng) tổng cộng là 3.500.000 đồng.

Ngoài ra, Huỳnh Phú Q còn khai nhận: Vào cuối tháng 02/2012 và trong tháng 03/2012, Q còn uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt của Ngô Mai Quốc H (sinh ngày 17/8/1999, ĐKTT tại: số 35/9 đường Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Bến Tre) 200.000 đồng, chiếm đoạt của Mai Thanh S (sinh ngày 10/8/1999, ĐKTT tại: số 29 đường Hai Bà Trưng, phường A, thành phố BT) 300.000 đồng và chiếm đoạt của Thạch Minh K (sinh ngày 20/6/1999, ĐKTT tại: 240C, ấp A, xã P, thành phố Bến Tre) 300.000 đồng, cụ thể:

Vào cuối tháng 02/2012, Q gặp K ở công viên Trần Văn Ôn. Tại đây, Q kêu K đưa tiền nhưng K không đồng ý nên Q lấy chìa khóa xe đạp điện không cho K ra về. Sợ bị Q đánh và lấy chìa khóa xe không về được nên K phải đưa cho Q 300.000 đồng.

Đầu tháng 03/2012, do biết Quốc H và Thanh S đang giữ số tiền 500.000 đồng của Khang H gửi mua đồ chơi còn thừa nên Q đến gặp Sang và H ở công viên Đồng Khởi kêu đưa số tiền này cho Q. Vừa nói Q vừa để tay trên đầu Sang,

do sợ bị đánh nên Sang đã đưa 300.000 đồng cho Q. Quốc H thấy vậy cũng sợ bị Q đánh nên để cho Q móc túi lấy 200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 84/KSĐT-KT ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Huỳnh Phú Q về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm g, h khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Phú Q 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Ghi nhận Bà Nguyễn Ngọc Yến (mẹ của bị cáo) đã bồi thường cho gia đình người bị hại Quách Khang H số tiền 7.000.000 đồng. Ghi nhận những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Huỳnh Phú Q khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 02/2012 đến tháng 03/2012, bị cáo Q đã nhiều lần có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần, chiếm đoạt của Quách Khang H số tiền 3.500.000 đồng, Thạch Minh Kha số tiền 300.000 đồng, Mai Thanh Sang số tiền 300.000 đồng và Ngô Mai Quốc H số tiền 200.000 đồng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Sang và anh Ngô Quốc H có lời trình bày xác định bị cáo tại phiên tòa chính là người uy hiếp, đe dọa hai anh để yêu cầu hai anh giao tiền. Anh Sang đã đưa cho bị cáo số tiền 300.000 đồng, anh H đã đưa cho bị cáo số tiền là 200.000 đồng. Số tiền này là của anh Khanh H giao cho hai anh nhờ hai anh mua đồ chơi dùm cho anh Knh H. Tại phiên tòa hai anh không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Yến mẹ của bị cáo Q có lời trình bày bà đại diện gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 7.000.000 đồng. Khoảng tiền này chênh lệch so với thực tế bị cáo chiếm đoạt nhưng bà tự nguyện và không yêu cầu bị hại hoàn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định tại Điều 191 Bộ luật hình sự.

[2] Bị cáo Q có lời khai nhận từ 02/2012 đến tháng 03/2012, bị cáo Q đã nhiều lần có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần, chiếm đoạt của Quách Khang H số tiền 3.500.000 đồng, Thạch Minh Kha số tiền 300.000 đồng, Mai Thanh Sang số tiền 300.000 đồng và Ngô Mai Quốc H số tiền 200.000 đồng tại công viên tượng đài Đồng Khởi thuộc khu vực phường 4 và công viên tượng đài Trần Văn Ôn thuộc khu vực phường 2, thành phố Bến Tre. Lời khai nhận đó phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, đối chiếu với kết quả nhận dạng của những người bị hại và những tài liệu chứng cứ khác là phù hợp nhau. Vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt của các người bị hại Khang H, K, S, Quốc H với tổng số tiền là 4.300.000 đồng.

[3] Bị cáo Q có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết hành vi chiếm đoạt tài của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện và hậu quả đã xảy ra. Như vậy bị cáo Q đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự. Lời phát biểu của kiểm sát viên về tội danh đối với bị cáo, bị cáo thừa nhận không phản đối, lời phát biểu của kiểm sát viên phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội nơi bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[5] Về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng bị cáo chịu các tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần, phạm tội đối với người dưới 16 tuổi theo quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như: thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại xong, phạm tội gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm b, g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho qua trình điều tra, giải quyết vụ án. Xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt áp dụng của kiểm sát viên đề nghị, bị cáo đồng ý không bổ sung gì thêm, phát biểu của kiểm sát viên phù hợp với qui định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Quách Khang H số tiền 7.000.000 đồng, anh Quách Khang H không yêu cầu gì thêm. Đối với người bị hại anh Mai Thanh Sang, anh Ngô Mai Quốc H, anh Thạch Minh K không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với số tiền bị chiếm đoạt là tự nguyện nên ghi nhận. Phần bồi thường của gia đình bị cáo cho người bị hại là lớn hơn so với số tiền người bị hại thiệt hại, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo và đại diện gia đình bị cáo không yêu cầu bị hại hoàn trả lại số tiền chênh lệch đó là tự nguyện nên được ghi nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung xét về nhân thân, nghề nghiệp và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo việc áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là không cần thiết nên Hội đồng xét xử không áp dụng. Lời phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Phú Q phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phú Q (Quý, Q Trê) phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm h, g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Phú Q (Q, Q Trê) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2017.

[2] Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Quách Khang H số tiền 7.000.000 (Bảy triệu) đồng, anh Quách Khang H không yêu cầu gì thêm.

- Ghi nhận người bị hại anh Mai Thanh Sang, anh Ngô Mai Quốc H, anh Thạch Minh Kha không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với số tiền bị chiếm đoạt.

[3] Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: bị cáo Huỳnh Phú Q (Quý, Q Trê) phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

- Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Tre (2b), (1b để giao cho bị cáo);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường 3, thành phố Bến Tre (1b);
- Bị hại, người liên quan (5b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

Ngô Văn Trình